TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **321**/2023/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Châu Bích Phương.
2. Ông Nguyễn Đức Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Huệ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 732/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thành C, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 8, khu 4, ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Thạnh Hoà, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hưng, huyện Châu Thành. Chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh T thường xuyên gây gỗ, cự cãi vô cớ, thỉnh thoảng còn có hành vi đánh chị. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết các nội dung sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T;

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 03/02/2004 và Nguyễn Tiến K, sinh ngày 23/12/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Anh Th1 hiện đã thành niên, lao động được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân anh và chị Th có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Long Hưng và sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là cự cãi nhau vì chuyện học hành của các con. Sau khi bỏ nhà đi thì anh có nghi ngờ vợ có mối quan hệ với người thứ 3 và có dùng chân đẩy vào vai vợ bật ngửa ra sau, nên từ đó vợ về nhà cha vợ và chị vợ ở, sau đó đi đâu anh không liên lạc được. Nay anh vẫn còn thương vợ, thương con nên anh muốn vợ chồng hàn gắn để cùng lo cho các con, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung có 02 con như chị Th trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì cháu Th1 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết, còn cháu Tiến K thì tôn trọng ý kiến của con muốn sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, đồng thời anh cũng có mong muốn được trực tiếp nuôi cháu K, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Anh T có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Chị Th kiên quyết xin ly hôn, còn anh T tha thiết được hàn gắn. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh T không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con, mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng chăm lo cho các con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đưa ra phương án để hàn gắn nhưng chị Th vẫn không đồng ý. Tại phiên toà hôm nay chị Th xin giải quyết vắng mặt điều này thể hiện sự kiên quyết của chị không muốn hàn gắn với anh T.

[2.2] Xét thấy, qua lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Th và anh T có xảy ra mâu thuẫn về cách nuôi dạy con, về tôn giáo, anh T có dùng vũ lực với chị Th. Ngoài ra, anh T còn nghi ngờ vợ không chung thuỷ nhưng anh không có chứng cứ chứng minh. Qua đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng và không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th. Cho chị Th được ly hôn với anh T.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 03/02/2004 và Nguyễn Tiến K, sinh ngày 23/12/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Anh Th1 hiện đã thành niên, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T thống nhất anh sẽ nuôi dưỡng cháu K theo nguyện vọng của cháu. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 03/02/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Tiến K, sinh ngày 23/12/2008.

Giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung**:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021029 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên chị đã thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh T có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Chị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND Châu Thành;
- UBND xã Long Hưng.
- Các đương sự;
- Lưu (07b).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên